UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ BỐ TRẠCH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1614 /QĐ-UBND	*Bố Trạch, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Đầu tư cống bản thôn Thanh Hưng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BỐ TRẠCH

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 39/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung chi tiết trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 41/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quy định phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Công văn số 5518/SXD-KTVLXD ngày 01/7/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Nghị định số 206/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/9/2026 của HĐND xã Bố Trạch về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 và năm 2026 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Bố Trạch;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND xã Bố Trạch về việc điều chỉnh đơn vị làm đại diện chủ đầu tư để tổ chức thực hiện các Dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND xã Bố Trạch;

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 29/8/2026 của UBND xã Bố Trạch về việc ủy quyền cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bố Trạch thực hiện một số nhiệm vụ của Chủ đầu tư trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn xã do UBND xã Bố Trạch làm Chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 28/9/2026 của UBND xã Bố Trạch về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 và năm 2026 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Bố Trạch;

Căn cứ quyết định 1304/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 của UBND xã Bố Trạch về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự kiến kinh phí khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Đầu tư cống bản thôn Thanh Hưng;

Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 07/10/2026 của UBND xã Bố Trạch về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu Khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Đầu tư cống bản thôn Thanh Hưng;

Căn cứ Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 23/10/2026 của UBND xã Bố Trạch điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 của

UBND xã Bố Trạch về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự kiến kinh phí khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Đầu tư cống bản thôn Thanh Hưng;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 28/10/2026 của UBND xã Bố Trạch phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu Thẩm tra thiết kế và dự toán dự án Đầu tư cống bản thôn Thanh Hưng;

Căn cứ Văn bản số 209/TĐ-KT ngày 20/11/2026 của Phòng Kinh tế xã Bố Trạch về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo KTKT dự án Đầu tư cống bản thôn Thanh Hưng.

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bố Trạch tại Tờ trình số 142/TTr-TTDVTH ngày 20/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Đầu tư cống bản thôn Thanh Hưng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư cống bản thôn Thanh Hưng.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C
- Loại công trình: Công trình giao thông
- Cấp công trình chính: Cấp IV
- Thời hạn sử dụng công trình chính: Theo hồ sơ thiết kế được, thẩm định phê duyệt và quy định hiện hành.

3. Mã định danh dự án: Chưa áp dụng.

4. Địa điểm xây dựng

Thôn Thanh Hưng, xã Bố Trạch, tỉnh Quảng Trị.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Bố Trạch.

6. Chủ đầu tư: UBND xã Bố Trạch.

(Thông qua đơn vị được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bố Trạch)

7. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và nhà thầu thẩm tra:

7.1. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Sao Mai BT.

Mã số doanh nghiệp: 3101147188.

7.2. Nhà thầu thẩm tra thiết kế và dự toán: Công ty TNHH Tư vấn và XDTH Tín Nghĩa.

Mã số doanh nghiệp: 3101107844.

8. Mục tiêu dự án: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông qua địa bàn thôn Thanh Hưng nói riêng và xã Bố Trạch nói chung, đảm bảo an toàn cho người dân khi tham gia giao thông, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã Bố trạch.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô xây dựng

Đầu tư xây dựng Xây dựng cống bản L=6m; B=3,5m, vuốt nối đầu cống vào đường bê tông hiện trạng chiều dài L=12,18m.

Ngoài ra, xây dựng các công trình phụ trợ và công trình trên tuyến cần thiết, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế, yêu cầu kỹ thuật và tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành.

9.2. Giải pháp thiết kế

9.2.1. Bình diện tuyến

Tim tuyến công trình được thiết kế cơ bản bám theo vị trí tuyến đường hiện trạng, phù hợp với điều kiện địa hình và hiện trạng khu vực. Phương án tuyến có chiều dài khoảng 12,18 m, bảo đảm kết nối với hệ thống giao thông hiện có và thuận lợi cho công tác tổ chức thi công, khai thác công trình sau khi hoàn thành.

9.2.2. Trắc dọc tuyến

Cao độ thiết kế (đường đỏ) cơ bản bám theo cao độ hiện trạng, có điều chỉnh phù hợp với cao độ kết nối của tuyến đường bê tông xi măng (BTXM) tại hai đầu công trình, bảo đảm kết nối êm thuận và thuận lợi cho việc đi lại.

9.2.3. Trắc ngang tuyến

Mặt cắt ngang tuyến được thiết kế với bề rộng nền đường 5,0 m, bề rộng mặt đường 4,0 m; độ dốc ngang mặt đường 2%, độ dốc lề đường 4%. Mái taluy đào có hệ số 1/1, mái taluy đắp có hệ số 1/1,5, phù hợp với điều kiện địa hình và yêu cầu ổn định nền đường.

9.2.4. Kết cấu nền đường, lề đường

- Nền đường: Trước khi đắp nền, tiến hành đào bóc lớp đất phong hóa với chiều dày trung bình 20 cm. Nền đường đắp bằng đất đồi, đầm chặt đạt K≥0,95; riêng lớp 30 cm phía trên cùng được lu lèn tăng cường, bảo đảm độ chặt K≥0,98. Mái taluy nền đường đắp có hệ số 1/1,5, mái taluy nền đường đào có hệ số 1/1,0.

- Lề đường: Đắp bằng đất cấp phối đồi, đầm chặt đạt K≥0,95.

9.2.5. Kết cấu mặt đường

Mặt đường được thiết kế bằng kết cấu bê tông xi măng, gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau:

- Bê tông xi măng M300, đá 1×2, chiều dày 18 cm.

- Lớp bạt lót 01 lớp.

- Lớp móng dưới bằng cấp phối đá dăm loại II, chiều dày 15 cm.

9.2.6. Hệ thống các công trình thoát nước

Bố trí 01 cống bản có khẩu độ B=3,5 m, chiều dài L=6,0 m. Kết cấu và các hạng mục chính gồm:

- Mố cống: Bằng bê tông M200; mũ mố bằng BTCT M250.

- Tấm bản: Kích thước 600×400×30 cm, bằng BTCT M300, đổ tại chỗ.

- Giằng móng gia cố: Kích thước 500×400×30 cm, bằng BTCT M250, bố trí trên lớp đá dăm đệm dày 10 cm.

- Tường cánh, sân cống: Xây bằng đá hộc, vữa xi măng M100.

- Bản giảm tải: Bằng BTCT M250 đúc sẵn, kích thước 350×250×20 cm, đặt trên lớp đá dăm trộn cát đầm chặt đạt K≥0,98.

- Lan can, tay vịn: Bố trí lan can thép mạ kẽm và hệ thống tay vịn bằng inox.

9.2.7. An toàn giao thông

Bố trí hệ thống đảm bảo an toàn giao thông, hệ thống biển báo đầy đủ theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN- 41:2024/BGTVT ban hành.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

Số hiệu	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn
TCVN 4054:2005	Đường ôtô - Yêu cầu thiết kế
TCVN 4118 : 2012	Công trình thuỷ lợi - hệ thống tưới tiêu - yêu cầu thiết kế
TCVN 10380:2014	Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế
TCVN 5574:2018	Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép
TCCS 39:2022/TCĐBVN	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng CTGT
TCVN 5573:2024	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế
QCVN 41:2024/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ
Các Tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành có liên quan khác	

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án:

Tổng mức đầu tư: **450.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn)*

Trong đó:

STT	Nội dung chi phí	Giá trị (đồng)
1	Chi phí xây dựng	388.912.000
2	Chi phí quản lý dự án	10.655.000
3	Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	46.297.000
4	Chi phí khác	3.065.000
5	Chi phí dự phòng	1.071.000
	Tổng cộng	**450.000.000**

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương.

- Bố trí theo tiến độ triển khai thực hiện dự án và kế hoạch vốn đã được phê duyệt.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác, sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chủ đầu tư quản lý việc sử dụng tài nguyên, vật liệu

xây dựng và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Dự án không thực hiện giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư.

16. Các nội dung khác: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo chất lượng công trình và tiến độ thi công, thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý xây dựng; tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và triển khai dự án theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng Kinh tế, Văn hóa - Xã hội xã; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã; Trưởng phòng giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BỐ TRẠCH T.QUẢNG TRỊ

Nguyễn Văn Tứ